

Bản án số: 111/2021/HS-ST
Ngày: 26/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nhàn, ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Trung T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/12/1983, nơi sinh: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm 07, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Lê Trung T (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1940; có vợ: Nguyễn Thùy T, sinh năm: 1987 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2021 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/02/1998; Nơi sinh: Xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm 04, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1962; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964; có vợ: Trần Thị T; sinh năm: 2001; Con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị T, sinh năm 2001.
Nơi cư trú: Xóm 04, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An - Có mặt.
Người làm chứng: Nguyễn Cảnh T, sinh năm: 1990. Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 25/5/2021, bị cáo Lê Trung T điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Cảnh T trú tại xóm 04, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để chơi và rủ anh T đi ăn thịt chó tại quán “An Em” ở xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Tại quán thịt chó “An Em” khi ngồi ăn được một lúc bị cáo T gọi điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Văn Q đến để cùng ăn cho vui. Bị cáo Nguyễn Văn Q nhất trí nên điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát số 37D2-50107 đến quán thịt chó gặp bị cáo T và Nguyễn Cảnh T. Tại quán thịt chó “An Em”, bị cáo Q không ăn mà chỉ ngồi cùng cho vui. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi ăn uống gần xong thì Nguyễn Cảnh T nói “*Dừ răng*” ý hỏi bị cáo Lê Trung T, bị cáo Nguyễn Văn Q có đi uống cà phê hoặc đi chơi ở đâu không, thì bị cáo T nói đi mô thì đi nhưng xe mô tô của bị cáo T không có đèn. Nghe bị cáo T nói vậy nên bị cáo Q nói với bị cáo T về cất xe, bị cáo Q sẽ đến chờ, khi nghe bị cáo Q nói vậy bị cáo T nhất trí và điều khiển xe mô tô của mình về nhà cất; còn bị cáo Q cùng với Nguyễn Cảnh T điều khiển xe về nhà anh T cất xe mô tô của anh T, sau đó bị cáo Q chở anh T đến nhà bị cáo T để đón bị cáo T.

Bị cáo Lê Trung T sau khi về nhà cất xe mô tô và do đã có ý định đi sử dụng ma túy vì lúc này trong túi của bị cáo T đang có một số viên ma túy loại hồng phiến, nên bị cáo T đã chuẩn bị một chai nước lọc loại 1,5 lít mang đi mục đích để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị xong bị cáo T cầm chai nước đi ra cổng thì thấy bị cáo Q và anh T đã đứng chờ ở cổng nên bị cáo T lên xe ngồi giữa, anh T ngồi sau, còn bị cáo Q điều khiển xe mô tô. Quá trình đi trên đường bị cáo T nói với bị cáo Q “*Đi đường ni ra rú ta chơi*”, bị cáo Q hiểu ý của bị cáo T là đến địa điểm mà trước đó các bị cáo đã sử dụng ma túy, nên bị cáo Q điều khiển xe mô tô chở bị cáo T và anh T đến khu vực vườn tràm thuộc xóm 07 xã Đại Sơn, Đô Lương, tỉnh Nghệ An là để sử dụng ma túy.

Khi đi đến khu vực vườn tràm thuộc xóm 07 xã Đại Sơn, Đô Lương, tỉnh Nghệ An anh Nguyễn Cảnh T biết các bị cáo đến đây để sử dụng ma túy, nên sau khi xuống xe anh T nhìn theo ánh sáng đèn xe mô tô thì thấy một vỏ chai nhựa, trên thân chai có đục sẵn một lỗ tròn nhỏ nên nhặt lên rồi đi lại chỗ bị cáo T, bị cáo Q đang ngồi. Lúc này do đèn xe mô tô đã tắt, nên bị cáo Q cầm điện thoại bật đèn để soi sáng, còn bị cáo T cầm một tờ tiền mệnh giá 2000 đồng cuộn tròn đưa cho anh T bỏ vào lỗ nhỏ trên thân chai nhựa để làm dụng cụ sử

dụng ma túy. Sau khi làm xong dụng cụ, Nguyễn Cảnh T cầm chai nước lọc do bị cáo T mang đến và đổ vào bộ dụng cụ mới làm xong rồi đưa cho bị cáo T cầm; bị cáo T xé giấy thiếc từ vỏ bao thuốc lá 555 để làm dụng cụ sử dụng ma túy, còn bị cáo Q xé giấy thiếc từ gói thuốc lá Ngựa ra cũng để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi đã làm xong các dụng cụ sử dụng ma túy thì bị cáo Q hỏi bị cáo T “*Mô rồi*” ý là hỏi ma túy đang ở đâu, bị cáo T nói “*Đó tề*” và nhìn xuống mặt đất, cạnh chân của bị cáo T nơi có một gói nhỏ bằng ni lông màu đen có ma túy mà bị cáo T đã để sẵn trước đó. Sau khi nhìn thấy gói ma túy do bị cáo T để dưới đất bị cáo Q cầm gói ma túy lên mở ra lấy một viên bỏ lên giấy thiếc, rồi dùng bật lửa đốt và thay nhau hút. Hút được một lúc thì bị cáo Q tìm thêm được 01 (một) vỏ chai nhựa đã gắn sẵn tờ tiền nữa, nên bị cáo T sử dụng riêng một bộ dụng cụ, còn bị cáo Q và anh Nguyễn Cảnh T sử dụng chung một bộ.

Sau khi sử dụng hết số ma túy do bị cáo T đưa đến thì bị cáo Q nói với bị cáo T “*Lần đầu gặp anh T, nhờ anh đi lấy thêm cho triệu về anh em chơi, tiền trừ vô năm triệu mọi hôm anh mượn*” ý của bị cáo Q đây là lần đầu tiên sử dụng ma túy với Nguyễn Cảnh T, nên nhờ bị cáo T đi mua thêm 1.000.000 đồng tiền ma túy về để cả ba cùng sử dụng tiếp. Khi nghe bị cáo Q nói vậy bị cáo T nói với bị cáo Q “*Ở nhà tau không biết*” thì bị cáo Q nói tiếp “*Nếu có chỗ mô thì kiếm anh em ta chơi, lâu ngày quá mà gặp anh T được mấy cắc cũng được*” nghe bị cáo Q nói vậy thì bị cáo T nói “*Có bữa đi xe gặp mấy thằng hấn cho tau mấy cắc đang để ở xe, không biết còn hay không để tau chạy xe ra coi có về ta hút chứ tiền nong chi*”. Nói xong bị cáo T lấy xe mô tô của bị cáo Q đi đến chỗ đậu xe ô tô mang biển kiểm soát số 37C-33935 do bị cáo T lái thuê để tìm ma túy, còn bị cáo Q và Nguyễn Cảnh T ngồi lại tại chỗ chờ. Đi được khoảng 30 phút bị cáo T điều khiển xe mô tô quay lại chỗ sử dụng ma túy trước đó nơi bị cáo Q và Nguyễn Cảnh T đang ngồi chờ. Sau khi quay lại bị cáo T bỏ một túi ni lông màu đen bên trong có một số viên ma túy hồng phiên xuống đất, lúc này bị cáo Q cầm túi ni lông mở ra và lấy ma túy ra tiếp tục sử dụng. Trong quá trình sử dụng thì bị cáo Q đã im lặng lấy ra 02 viên ma túy, bỏ vào vỏ ni lông bên ngoài của gói thuốc lá Ngựa rồi dùng bật lửa đốt dán kín lại với mục đích sẽ cất đem về nhà để hôm sau sử dụng tiếp, việc bị cáo Q cất dấu 02 viên ma túy bị cáo T và anh T không biết. Đến khoảng 21 giờ 45 phút, khi các đối tượng đang tiếp tục sử dụng ma túy thì thấy có ánh đèn xe mô tô đi đến, nên tất cả đã bỏ chạy. Bị cáo Nguyễn Văn Q sau đó đã bị tổ tuần tra Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An bắt giữ cùng với các tang vật, còn bị cáo T và Nguyễn Cảnh T đã chạy thoát.

Quá trình kiểm tra tại hiện trường tổ tuần tra đã lập biên bản thu giữ vật chứng gồm:

- + 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng trong gói ni lon trong suốt.
- + 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng trên mặt đất.
- + 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng trên giấy thiếc màu bạc xanh.
- + Số mảnh chất rắn màu đen trên giấy thiếc màu bạc xanh.
- + 01 chai nhựa trong suốt không có nắp đậy, trên thân chai có đục lỗ nhỏ hình tròn và gắn 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng đã bị cháy hỏng một phần.
- + 01 bật lửa ga màu trắng hồng hiệu Hoa Việt.
- + 02 mảnh ni lông màu đen không rõ hình dạng kích thước.
- + 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ WHITE HORSE bị mất vỏ ni lông bên ngoài.

- + 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh có chữ 555 bị mất giấy thiếc bên trong.
- + 01 chai nhựa trong suốt có chữ STING màu đỏ trên thân chai nhựa có đục lỗ tròn và có gắn 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng bị cháy hỏng một phần.

Ngày 26/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã thành lập Hội đồng mở niêm phong cân xác định khối lượng cụ thể:

- + 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng trong gói ni lon trong suốt có khối lượng 0,189 gam (*Không thấy một trăm tám mươi chín gam*).

- + 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng trên mặt đất có khối lượng 0,091 gam (*Không thấy không trăm chín mươi một gam*).

- + 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng trên giấy thiếc màu bạc xanh có khối lượng 0,178g (*Không thấy một trăm bảy mươi tám gam*).

- + Số mảnh chất rắn màu đen trên giấy thiếc màu bạc xanh có khối lượng là 0,053 gam (*Không thấy không trăm năm mươi ba gam*).

Hội đồng đã thống nhất sử dụng tất cả để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 790/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 29/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu viên nén màu hồng và số mảnh chất rắn màu đen trên giấy thiếc bạc thu giữ của Nguyễn Văn Q gửi đến giám định là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,511 gam (*Không thấy năm một một gam*).

Cáo trạng số 110/CT-VKS-ĐL ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Trung T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 255 BLHS; bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị

- **Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, xử phạt bị cáo Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

BLHS đối với bị cáo Lê Trung T, xử phạt bị cáo T từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư màu nâu của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có kích thước 17cmx23cm, bên trong đựng 02(hai) mảnh ni lông màu đen không rõ hình dáng kích thước, không chứa đựng gì, 01 bật lửa ga màu trắng hồng có chữ Hoa Việt đã qua sử dụng, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ White Horse bị mất vỏ ni lông bên ngoài, 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh có chữ 555 bị mất giấy thiếc bên trong; 01 phong bì thư của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có kích thước 17cmx23cm bên trong có 04 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, vỏ ni lon trong suốt, 02 mảnh giấy thiếc màu bạc xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q; 01 chai nhựa trong suốt có chữ STING màu đỏ trên thân chai nhựa có đục lỗ tròn và có gắn 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng bị cháy hỏng một phần; 01 chai nhựa trong suốt trên thân chai nhựa có đục lỗ tròn và có gắn 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng bị cháy hỏng một phần.

- **Về án phí:** Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày: Vào chiều ngày 25 tháng 5 năm 2021, chồng chị T là bị cáo Q sử dụng xe mô tô của gia đình để đi chơi, việc bị cáo Q sử dụng xe mô tô để chở bị cáo T và anh T đi sử dụng ma túy chị T không biết. Quá trình điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có thu giữ chiếc xe mô tô của gia đình chị T nhưng hiện nay chị T đã được nhận lại xe mô tô nên không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa người làm chứng anh Nguyễn Cảnh Toàn trình bày: Chiều ngày 25 tháng 5 năm 2021, khi anh T đang ở nhà thì có bị cáo T đến chơi sau đó rủ đi ăn thịt chó tại quán “An Em” nên anh T đồng ý. Quá trình ngồi ăn và uống rượu thì bị cáo T gọi điện cho bị cáo Q đến. Khi bị cáo Q đến chỉ ngồi cùng mà không ăn uống gì, lúc ăn uống gần xong anh T có hỏi “*Dừ răng*” ý anh T hỏi các bị cáo có đi uống cà phê hoặc đi chơi ở đâu không, thì bị cáo T nói đi mô thì đi nhưng xe mô tô của bị cáo T không có đèn. Sau đó bị cáo T về cất xe, bị cáo Q cùng với anh T về nhà cất xe và chở anh Toàn đến nhà bị cáo T. Sau khi đến nhà bị cáo T, bị cáo Q điều khiển xe mô tô chở bị cáo T và anh T đến khu vực vườn tràm thuộc xóm 07 xã Đại Sơn, Đô Lương là để sử dụng ma túy. Tại đây anh T nhìn theo ánh sáng đèn xe mô tô thì nhìn thấy một vỏ chai nhựa, trên thân chai có đục sẵn một lỗ tròn nhỏ nên nhặt lên rồi đi lại chỗ bị cáo T, bị cáo Q đang ngồi. Bị cáo T cầm một tờ tiền mệnh giá 2000đ cuộn tròn đưa cho anh T bỏ vào lỗ nhỏ trên thân chai nhựa để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi làm xong dụng cụ, anh T cầm chai nước lọc do bị cáo T mang đến và đổ vào bộ dụng cụ mới làm xong rồi đưa cho bị cáo

T cầm. Sau khi đã làm xong các dụng cụ sử dụng ma túy thì bị cáo Q hỏi bị cáo T “*Mô rồi*” ý là hỏi ma túy đang ở đâu, bị cáo T nói “*Đó tề*” và nhìn xuống mặt đất nơi có một gói ma túy mà bị cáo T đã để sẵn trước đó. Sau đó bị cáo Q cầm gói ma túy lên mở ra lấy một viên bỏ lên giấy thiếc, rồi dùng bật lửa đốt và thay nhau hút. Hút được một lúc thì bị cáo Q tìm thêm được 01 (một) vỏ chai nhựa đã gắn sẵn tờ tiền nữa, nên bị cáo T sử dụng riêng một bộ dụng cụ, còn bị cáo Q và anh Nguyễn Cảnh T sử dụng chung một bộ. Sau khi sử dụng hết số ma túy do bị cáo T đưa đến thì bị cáo Q nói với bị cáo T *đi lấy thêm cho triệu về anh em chơi, tiền trừ vô năm triệu mọi hôm anh mượn*” thì giữa 02 bị cáo có cãi nhau về vấn đề tiền và bị cáo T nói với bị cáo Q “*Ở nhà tau không biết*” thì bị cáo Q nói tiếp “*Nếu có chỗ mô thì kiếm anh em ta chơi, lâu ngày quá mà gặp anh T được mấy cây cũng được*” và bị cáo T nói tiếp “*Có bữa đi xe gặp mấy thằng hấn cho tau mấy cây đang để ở xe, không biết còn hay không để tau chạy xe ra coi có về ta hút chứ tiền nong chi*”. Tiếp đó bị cáo T lấy xe mô tô của bị cáo Q đi đến chỗ cất giấu ma túy, khoảng 30 phút, bị cáo T quay lại chỗ sử dụng ma túy trước đó nơi bị cáo Q và anh T đang ngồi chờ. Khi quay lại bị cáo T bỏ một túi ni lông màu đen bên trong có chứa ma túy xuống đất, lúc này bị cáo Q cầm túi ni lông mở ra và lấy ma túy ra tiếp tục sử dụng, anh T không biết bị cáo Q đã lấy ra 02 viên ma túy cất đi để đem về hôm sau sử dụng. Khoảng 21 giờ 45 phút, khi các đối tượng đang tiếp tục sử dụng ma túy thì thấy có ánh đèn xe mô tô đi đến, nên tất cả đã bỏ chạy. Quá trình điều tra anh T không bị thu giữ gì nên không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở để kết luận: Ngày 25/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,189g ma túy Methamphetamine; Bị cáo Lê Trung T, đã có hành vi cung cấp ma túy Methamphetamine cho người khác sử dụng trái phép. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Trung T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại nghiêm trọng là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo tàng trữ, tổ chức sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân và của người khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Trung T có bố đẻ là ông Lê Trung Tuyển là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội mà các bị cáo phạm phải ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[2.5]. Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ đã mang đi giám định và sử dụng hết khi giám định hết; Đối với 01 xe mô tô mang biển kiểm soát số 37D2-

50107 thu giữ của bị cáo Q quá trình điều tra xác định là xe mô tô là tài sản chung của gia đình bị cáo Q, việc bị cáo Q sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội chị T là vợ bị cáo không biết nên Cơ quan Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho chị T là đúng pháp luật; Đối với 01 (một) phong bì thư màu nâu của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có kích thước 17cmx23cm, bên trong đựng 02(hai) mảnh ni lông màu đen không rõ hình dáng kích thước, không chứa đựng gì, 01 bật lửa ga màu trắng hồng có chữ Hoa Việt đã qua sử dụng, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ White Horse bị mất vỏ ni lông bên ngoài, 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh có chữ 555 bị mất giấy thiếc bên trong; 01 phong bì thư của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có kích thước 17cmx23cm bên trong có 04 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, vỏ ni lon trong suốt, 02 mảnh giấy thiếc màu bạc xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q; 01 chai nhựa trong suốt có chữ STING màu đỏ trên thân chai nhựa có đục lỗ tròn và có gắn 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng bị cháy hỏng một phần; 01 chai nhựa trong suốt trên thân chai nhựa có đục lỗ tròn và có gắn 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng bị cháy hỏng một phần không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Đối với người đàn ông bị cáo T khai là người cho bị cáo T ma túy nhưng bị cáo T không nhớ đặc điểm người đó, không nhớ thời gian và địa điểm nơi bị cáo được cho ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An không thể điều tra, xác minh và không có căn cứ xử lý. Khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật; Đối với chị Nguyễn Thị T là vợ của bị cáo Q, chị T không biết bị cáo dùng xe mô tô của gia đình để thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý trách nhiệm của chị T là đúng pháp luật; Đối với hành vi của Nguyễn Cảnh T thấy rằng: Mặc dù anh T có hành vi nhặt chai nhựa, nhận tờ tiền từ bị cáo T và nhét vào chai nhựa và đổ nước vào dụng cụ sử dụng ma túy nhưng đó là việc anh T tự ý làm để cùng sử dụng ma túy mà không thực hiện theo sự chỉ huy, phân công nhiệm vụ của ai do đó hành vi của anh T không phạm tội; và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Nguyễn Cảnh T đã bị Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Trung T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 15/10/2021).

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 25/5/2021).

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Lê Trung T.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư màu nâu của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có kích thước 17cmx23cm, bên trong đựng 02(hai) mảnh ni lông màu đen không rõ hình dáng kích thước, không chứa đựng gì, 01 bật lửa ga màu trắng hồng có chữ Hoa Việt đã qua sử dụng, 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ White Horse bị mất vỏ ni lông bên ngoài, 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh có chữ 555 bị mất giấy thiếc bên trong; 01 phong bì thư của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có kích thước 17cmx23cm bên trong có 04 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, vỏ ni lon trong suốt, 02 mảnh giấy thiếc màu bạc xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q; 01 chai nhựa trong suốt có chữ STING màu đỏ trên thân chai nhựa có đục lỗ tròn và có gắn 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng bị cháy hỏng một phần; 01 chai nhựa trong suốt trên thân chai nhựa có đục lỗ tròn và có gắn 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng bị cháy hỏng một phần.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/11/2021, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lê Trung T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKS, THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi

